

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 20- 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mông H Châu

Ông Ma Văn Hán

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hạ Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Bế Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 6 năm 1988 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm BN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1966 và bà Lục Thị Y, sinh năm 1965; vợ: Dương Thị Đ, sinh năm 1987, con: 02, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án xx/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/6/2024 chuyển tạm giam ngày 05/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:** Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Bị hại:** Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh C; Người đại

diện theo uỷ quyền: Ông Lý Văn U. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Dương Thị Đ, sinh ngày 03/7/1987; Nơi cư trú: xóm BN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; (Bà Đ đồng thời là người đại diện hợp pháp của người làm chứng); Có mặt.

+ Bà Nguyễn Minh H, sinh ngày 19/02/1979; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Cao Đ, sinh ngày 26/6/2010; Nơi cư trú: xóm BN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/06/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tố giác về tội phạm của ông Lý Văn U - Pháo hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở QL, huyện BL thuộc xóm BN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng về việc: Vào các ngày 10; 12; 13/06/2024 có người đột nhập vào nhà trường lấy trộm 11 bao gạo, mỗi bao 50kg, gạo do Nhà nước cấp phát theo chế độ Nghị Định 116 của Thủ tướng chính phủ.

Ngay sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh, kết quả, có đối tượng Nguyễn Văn Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tiến hành triệu tập Đ đến để đấu tranh, làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Kết quả điều tra như sau: Nhà ở của Nguyễn Văn Đ gần Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở QL thuộc xóm BN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng và Đ biết thời gian này học sinh và các thầy cô giáo của nhà trường đang được nghỉ hè, Đ theo dõi và biết trong thời gian nghỉ hè chỉ có một người bảo vệ, có những thời điểm bảo vệ của nhà trường đi về nhà, Đ cũng biết nhà trường có dự trữ nhiều gạo nên đã nảy sinh ý định trộm cắp gạo để đem bán lấy tiền. Vào các ngày 10; 12; 13 tháng 06 năm 2024, Đ đã thực hiện liên tiếp hành vi trộm cắp gạo của nhà trường, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 10/06/2024, Đ nảy sinh ý định trộm cắp gạo của Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở QL để bán lấy tiền. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ trèo qua tường nhà trường rồi đi đến vị trí phòng học có chứa gạo, thấy cửa chính đang khóa, Đ dùng tay cầm vào tay nắm cửa và giật kéo ra, do chốt cửa bên dưới nông nên Đ đã giật được cửa ra, Đ đi vào phòng học đến vị trí để các bao gạo rồi vác 01 bao gạo ra khỏi phòng về phía nhà của Đ rồi thả bao gạo này tại vị trí bờ kè nơi mà Đ đã trèo vào để bao gạo lăn xuống đến vị trí đất nhà của Đ. Đ vác 04 lần với số bao gạo là 04 bao.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xong Đ khép cửa chính lại. Đến sáng ngày 11/06/2024, Đ sử dụng chiếc xe HONDA Wave Alphaia, màu xám đen, BKS: 11L1-xxx của vợ là bà Dương Thị Đ để di chuyển đến thị trấn PM uống thuốc Methadone, khi đi Đ đã chở 01 bao gạo trộm cắp được ở trên đi đến thị trấn PM để bán lấy tiền. Khi đi đến đầu cầu BD, Đ bán cho 01 người phải nữ không quen biết với số tiền là 600.000 đồng. Sau đó, Đ đi đến Trung tâm y tế huyện BL để uống thuốc Methadone. Khoảng trưa cùng ngày, Đ tiếp tục sử dụng chiếc xe để chở 03 bao gạo đến bán cho Nguyễn Minh H được tổng số tiền 1.800.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 30 ngày 12/06/2024, cũng bằng phương thức, thủ đoạn tương tự như lần thứ nhất, Đ đã trộm được 04 bao gạo tại phòng học mà Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ nhất và đem bán cho Nguyễn Minh H vào sáng ngày 13/06/2024 là 02 bao gạo với số tiền là 1.200.000 đồng. Trưa cùng ngày, Đ lại chở 02 bao gạo còn lại đến bán cho Nguyễn Minh H được số tiền là 1.200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 13/06/2024, với phương thức, thủ đoạn như hai lần trộm cắp trước, Đ tiếp tục trộm được 03 bao gạo của nhà trường. Sáng ngày 14/06/2024, Đ sử dụng xe máy chở theo con là Nguyễn Cao Đ, đến thị trấn PM để uống thuốc Methadone và sửa chữa điện thoại cho Đài, khi đi Đ chở theo 02 bao gạo đến bán cho Nguyễn Minh H được số tiền là 1.200.000 đồng. Có được tiền, Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng để sửa điện thoại cho Đài. Trưa cùng ngày Đ tiếp sử dụng xe máy chở 01 bao gạo đến bán cho H được số tiền là 600.000 đồng.

Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 xe máy HONDA Wave Alphaia, màu xám đen, BKS: 11L1-xxx; 01 điện thoại OPPO, số tiền 450.000 đồng; Bà Nguyễn Minh H tự nguyện giao nộp: 01 bao gạo có khối lượng 40 kg, 01 bao gạo có khối lượng 41 kg.

Kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐDGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện BL kết luận: 11 bao gạo, mỗi bao 50 kg, có trị giá là 7.883.150 đồng.

Ngày 07/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả lại 01 bao gạo có khối lượng 40 kg, 01 bao gạo có khối lượng 41 kg cho ông Lý Văn U; Ngày 09/8/2024, bà Dương Thị Đ là vợ bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 6.722.177 đồng cho ông Lý Văn U, bồi thường thay bị cáo Đ.

Đối với người phải nữ đã mua 01 bao gạo với Đ tại đầu cầu BD thuộc xóm LC, thị trấn PM, huyện BL do Đ không biết họ tên và địa chỉ của người này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án. Đối với bà Nguyễn Minh H là người đã thu mua 10 bao gạo mà Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp, bà H không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp, đồng thời giữa bà H và bị cáo Đ cũng không hứa hẹn trao đổi từ trước nên Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện BL không truy cứu trách nhiệm hình sự bà H là có căn cứ.

Ngày 07/8/2024, ông Lý Văn Vương đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL 01 USB có lưu trữ 14 đoạn video clip về quá trình Đ thực hiện hành vi trộm cắp 11 bao gạo. Các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSBL ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị trả lại 01 điện thoại.

Bị hại Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở QL có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận, nhà trường đã nhận lại được trị giá tài sản bị mất là 11 bao gạo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Thị Đ đề nghị trả lại cho bà 01 xe máy.

Bà Nguyễn Minh H xác nhận bà đã mua 10 bao gạo với bị cáo Đ, bà không biết số gạo là do bị cáo trộm cắp, bà đã tự nguyện giao nộp 81 kg, tương ứng với số tiền 972.000 đồng, bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này cho bà. Bị cáo Đ đồng ý trả cho bà H số tiền 972.000 đồng, trong đó, số tiền 450.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra sẽ trả lại cho bà H, còn thiếu số tiền 522.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo bồi thường cho bà H. Bà H nhất trí với ý kiến của bị cáo. Bà H đã nhận đủ số tiền 522.000 đồng do bị cáo bồi thường và bà H không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, b, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; Hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng; Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại, trả lại cho Bà Đ 01 xe máy, trả lại cho bà Nguyễn Minh H số tiền 450.000 đồng; Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận được số tiền bồi thường, đề nghị Tòa án ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Minh H số tiền 522.000 đồng; bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Về án phí, tại phiên tòa bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị xét xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Dạ Thảo tranh luận, bà Thảo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Bà

Thảo đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về mức Hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức Hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí nhất trí theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không bổ sung gì với lời bào chữa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận về tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận do bị cáo có trình độ học vấn lớp 9/12, tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai trái nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện. Về mức Hình phạt, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị mức Hình phạt đối với bị cáo Đ từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày, trong thời gian bị tạm giữ tạm giam bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ Hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; Tại phiên tòa bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn

cứ kết luận: Trong các ngày 10, 12, 13/6/2024, tại Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thuộc xóm BN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã lợi dụng đêm tối, lén lút, bí mật vào nhà trường chiếm đoạt 11 bao gạo có tổng trị giá là 7.883.150 đồng. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm, chỉ do một mình bị cáo Đ thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tuy trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bất chính mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cần thiết phải xử phạt thật nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng trước đó bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội kết án theo Bản án xx/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị xử phạt 12 tháng tù, bị cáo chấp hành xong Hình phạt ngày 15/9/2019, bị cáo bị nghiện ma túy nên phải điều trị bằng thuốc Methadone, do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhà trường. Trong đó, có 02 lần giá trị chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, là các ngày 10/6/2024 và ngày 12/6/2024 mỗi ngày bị cáo chiếm đoạt 04 bao gạo, 1 kg gạo theo kết luận định giá tài sản có trị giá là 14.333 đồng, như vậy, 04 bao gạo tổng có trị giá là 2.866.600 đồng, do đó, bị cáo Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền cho bị hại để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo cũng đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận vì bị cáo có trình độ học vấn lớp 9/12 phổ thông, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bất chính mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[8] Hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghiện ma túy, có

nhân thân xấu, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe đối với bị cáo. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, người bào chữa đề nghị mức Hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là nhẹ nên không được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi công khai tại phiên toà, xác định, gia đình bị cáo tuy không thuộc hộ nghèo nhưng có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là Hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 450.000 đồng là tiền còn lại sau khi bị cáo Đ bán gạo cho bà Nguyễn Minh H, bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra, tại phiên toà bị cáo đề nghị trả lại số tiền này cho bà H là phù hợp, cần chấp nhận theo khoản 2, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 điện thoại của bị cáo, bị cáo không sử dụng liên quan đến thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không phải vật chứng vụ án, bị cáo có đề nghị được trả lại được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 xe máy, quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không sử dụng xe để trộm cắp tài sản, do đó, xe máy không phải là vật chứng vụ án, chiếc xe đăng ký sở hữu tên bà Dương Thị Đ, Bà Đ có đề nghị được trả lại, cần chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52 ngày 04/9/2024.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở QL có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Nguyễn Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 972.000 đồng, trong đó, bị cáo Đ đã nộp lại số tiền 450.000 đồng để trả lại cho bà, vì vậy, bà yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền còn thiếu là 522.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường cho bà H số tiền 522.000 đồng, sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo Đ và bà H phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, cần ghi nhận. Tại phiên toà, bà H đã nhận đủ số tiền 522.000 đồng do bị cáo bồi thường; bị cáo Đ đã bồi thường xong.

[12] Các vấn đề khác: Đối với người phải nữ đã mua 01 bao gạo với Đ tại đầu cầu BD thuộc xóm LC, thị trấn PM, huyện BL do Đ không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Nguyễn Minh H là người đã thu mua 10 bao gạo Nguyễn Văn Đ đem bán, bà H không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có, đồng thời bà H cũng không hứa hẹn trao đổi từ trước nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà H là có căn cứ.

[13] Về án phí hình sự: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Tại phiên toà bị cáo thoả thuận bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng xét đơn xin miễn án phí của bị cáo giao nộp tại phiên toà, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng, mức Hình phạt, không phạt bổ sung bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa chữa những đề nghị nào phù hợp thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận; Lời nói sau cùng của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và Hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, b, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 năm tù. Thời hạn chấp hành Hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/6/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bà Nguyễn Minh H số tiền 522.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường

xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bà Nguyễn Minh H số tiền 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận số tiền 450.000 đồng đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng tại Kho bạc Nhà nước huyện BL ngày 24/7/2024.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ; số IMEI 1: xxx; số IMEI 2: xxx (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bà Dương Thị Đ (sinh ngày 03/7/1987, nơi cư trú: xóm BN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng): 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX FI, màu xám đen, biển kiểm soát 11L1 – 174.95; số khung: RLHJAxxx; số máy: JA52Exxx, dung tích xi lanh 109.2 cm³, xe đã qua sử dụng (có chìa khoá kèm theo).

Xác nhận, các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52 ngày 04/9/2024.

5. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim